

Khu BTTN Thái Thụy

Tên khác

Cửa sông Thái Bình

Tỉnh

Thái Bình

Tình trạng

Đề xuất

Ban quản lý được thành lập

Chưa thành lập

Vĩ độ

20°28' - 20°37' vĩ độ Bắc

Kinh độ

106°35' - 106°42' kinh độ Đông

Vùng địa lý sinh học

06a - Nhiệt đới nam Trung Hoa



Tình trạng bảo tồn

Pedersen và Nguyễn Huy Thắng (1996b) đã xác định khu vực huyện Thái Thụy thuộc cửa sông Thái Bình là một trong bảy khu đất ngập nước quan trọng đối với công tác bảo tồn đa dạng sinh học của vùng châu thổ sông Hồng. Năm 1996, Ủy ban Nhân dân huyện Thái Thụy đề xuất thành lập Khu bảo tồn thiên nhiên Thái Thụy. Kiến nghị này được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Bình và Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn rất ủng hộ (Nguyễn Huy Thắng *et al.* 2000). Tháng 7/1997, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng và Phòng Nông lâm huyện Thái Thụy đã tiến hành xây dựng dự án đầu tư cho khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Thái Thụy, với diện tích đề xuất là 13.696 ha, trong đó phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 4.463 ha, phân khu phục hồi sinh thái 7.695 ha và phân khu hành chính dịch vụ 1.538 ha (Anon. 1997). Khu bảo tồn thiên nhiên Thái Thụy được ghi trong danh lục đề xuất các khu rừng đặc dụng năm 2010 với diện tích 13.696 ha, trong đó có 2.939 ha đất có rừng (Cục Kiểm lâm 1998).

Địa hình và thủy văn

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Thái Thụy có ranh giới phía nam là sông Trà Lý và ranh giới phía bắc là sông Thái Bình. Khu bảo tồn có các con sông như sông Diêm Hồ chảy ra biển tại khu vực giữa sông Trà Lý và sông Thái Bình. Phía Nam cửa sông Thái Bình có các bãi bồi lớn được tạo bởi các trầm tích lắng đọng. Phía tây khu bảo tồn là các bãi cát trũng tiếp giáp với sông Trà Lý, ở đó có các đầm canh tác thủy sản.

Đa dạng sinh học

Khu đề xuất bảo tồn thiên nhiên Thái Thụy còn tồn tại một diện tích lớn nhất rừng già ngập mặn ở lưu vực sông Hồng. Có khoảng 400 ha rừng ngập mặn tự nhiên trong khu bảo tồn, với thực vật ưu thế thuộc về loài Bần chua *Sonneratia caseolaris*. Rừng này có độ tuổi ước tính khoảng trên 50 năm. Tuy nhiên, hầu hết rừng ngập mặn còn lại ở Thái Thụy là rừng trồng loài Trang *Kandelia candel* (Pedersen và Nguyễn Huy Thắng 1996b).

Anon. (1997) đã chia sinh cảnh trong khu bảo tồn thành 3 kiểu chính. Rừng ngập mặn tự nhiên ưu thế loài Bần chua *Sonneratia caseolaris*, có diện tích 300 ha, phân bố gần các cửa sông Thái Bình và sông Trà Lý. Trong kiểu sinh cảnh này xuất hiện rải rác các loài Trảng *Kandelia candel* và Tra *Aegiceras corniculatum*. Kiểu sinh cảnh này rất phù hợp với các loài chim nước. Kiểu rừng trồng Phi lao *Casuarina equisetifolia* có diện tích 44 ha ở Cồn Đen. Kiểu sinh cảnh đầm canh tác thủy sản có diện tích 175 ha, phân bố ở phía Bắc khu bảo tồn, thực vật ưu thế thuộc về loài Lác *Cyperus malaccensis* và sậy *Phragmites vallisneria* mọc hỗn giao với loài *Cyperus tegetiformis*. Kiểu sinh cảnh đầm canh tác thủy sản này là nơi làm tổ quan trọng của một số loài chim nước.

Khu bảo tồn thiên nhiên Thái Thụy là nơi trú đông của ít nhất là 3 loài chim bị đe dọa hoặc gần bị đe dọa toàn cầu là: Cò thìa *Platalea minor* (Nguy cấp - Endangered), Mòng bể mỏ ngắn *Larus saundersi* (Nguy cấp - Endangered) và Quắm đầu đen *Threskiornis melanocephalus* (gần bị đe dọa - Near-Threatened) (Pedersen và Nguyễn Huy Thắng 1996b).

Các vấn đề về bảo tồn

Săn bắn là mối đe dọa lớn nhất đối với đa dạng sinh học ở Thái Thụy. Vào mùa đông, thợ săn từ thị xã Thái Bình và thành phố Hải Phòng thường xuyên tới bắn chim ở Thái Thụy. Pedersen và Nguyễn Huy Thắng (1996b) đã quan sát được việc sử dụng các loại lưới, súng hơi, súng săn để bắt chim ở khu vực rừng già. Các tác giả này cũng đã ghi nhận được các hoạt động tác động tới khu bảo tồn như chăn thả trâu bò và gia súc trong rừng ngập mặn, chặt rừng ngập mặn của dân địa phương và khai thác sậy từ các đầm nuôi thủy sản làm củi đun nấu.

Nguyễn Huy Thắng *et al.* (2000) cho rằng công tác quản lý khu bảo tồn thiên nhiên sau này cần phải chú ý tới các nhân tố như: (i) nuôi thủy sản quảng canh ở vùng đất ướt có tác động tiêu cực nghiêm trọng tới hệ sinh thái, bởi vậy nên cấm hoặc giảm tới mức tối thiểu hoạt động này; (ii) nếu

không kiểm soát được việc sử dụng thuốc trừ sâu, phân hoá học và các chất kích thích, sẽ mang lại hiệu quả tiêu cực đối với hệ sinh thái và sản lượng đánh bắt thủy sản; (iii) công nghệ xử lý các chất thải chưa tốt ở hai nhà máy chế biến còn tồn tại trong khu vực sẽ gây tác động tiêu cực tới hệ sinh thái của sông Diêm Hồ. Cần thiết phải quy hoạch sử dụng đất trong tương lai nhằm quản lý các chất thải tránh các tác động tiêu cực sau này.

Các giá trị khác

Khu bảo tồn thiên nhiên Thái Thụy có một diện tích lớn các đầm nuôi trồng thủy sản với nhiều phương thức quản lý khác nhau. Canh tác thủy sản trong các ao đầm chủ yếu là cá và cua, nhưng rau câu cũng được thu hoạch tận dụng. Các loài thân mềm được khai thác ở các bãi bồi ngập triều, nhưng việc trồng rừng đã làm giảm sản lượng khai thác các loài thân mềm. Khu vực rừng già ngập mặn còn lại duy nhất hiện nay có giá trị tiềm năng cao về giáo dục môi trường về rừng ngập mặn (Pedersen và Nguyễn Huy Thắng 1996b).

Các dự án có liên quan

Dự án bảo vệ môi trường Thái Bình do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam và Hội Chữ thập đỏ Đan Mạch thực hiện tập trung chủ yếu tại vùng bờ biển huyện Thái Thụy. Mục tiêu của dự án là trồng rừng và bảo vệ diện tích rừng ngập mặn hiện có trong khu vực. Hai năm đầu, dự án đã trồng được 1.000 ha rừng ngập mặn ở 4 xã ven biển thuộc huyện Thái Thụy (Humphries 1995).

Ban Nghiên cứu Hệ sinh thái Rừng ngập mặn của Trung tâm Nghiên cứu Tài nguyên thiên nhiên và Môi trường hiện đang xây dựng một dự án cỡ vừa trong khuôn khổ dự án Quỹ Môi Trường Toàn Cầu (Global Environment Facility - GEF) do UNDP tài trợ. Dự án này có tên là *Bảo tồn các khu vực đất ngập nước ven biển ở lưu vực sông Hồng, Việt Nam*, dự kiến thực hiện ở 5 khu vực trong 3 tỉnh: Ninh Bình, Nam Định và Thái Bình. Mục tiêu của dự án nhằm bảo tồn lâu dài và sử dụng bền vững đa dạng sinh học ở vùng bờ biển thuộc lưu vực sông Hồng.

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Anon. (1997) [Investment plan for Thai Thụy Wetland Nature Reserve, Thai Binh province]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

D'Cruz, R. (2000) Strengthening of the environmental management authority of Vietnam (SEMA): designation of Tram Chim National Park and Thai Thụy wetland to the list of wetlands of international importance (Ramsar list). Unpublished report to the Ramsar Bureau.

Eames, J. C. (1996) Some additions to the list of birds of Vietnam. Forktail 12: 163-166.

Humphries, J. (1995) Review of Thai Binh environmental preservation project: October 1995. Hanoi: Danish Red Cross and Vietnam Red Cross.

Lao Dong [Labour] (2000) [Spoonbill, a rare bird, is disappearing from Vietnam]. Lao Dong [Labour] 15 June 2000. In Vietnamese.

Le Trong Trai, Eames, J. C., Nguyen Huy Thang and Pederson, A. (1996) [Faunal resources and management issues at Thai Thụy wetlands, Thai Binh province]. Hanoi: BirdLife International and the Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.

Le Xuan Tuan and Phan Thi Thuy (1998) Evaluation of effects of mangrove rehabilitation on aquaprodukt resources in some coastal communes of Thai Binh and Nam Dinh province. Pp 116-121 in: Phan Nguyen Hong ed. Sustainable and economically efficient utilization of natural resources in mangrove ecosystems. Hanoi: Centre for Natural Resources and Environmental Studies and Action for Mangrove Reforestation.

Nguyen Huy Thang, Vu Van Dung, Nguyen Huy Dung and Ho Manh Tuong (2000) Information sheet on Ramsar wetlands: Thai Thụy wetland, Thai Thụy district, Thai Binh province,

Vietnam. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute.

Pedersen, A. and Nguyen Huy Thang (1996a) [Main wetland areas in the Red River Delta]. Tap Chi Hoat Dong Khoa Hoc [Journal of Science] 7: 10. In Vietnamese.

Pedersen, A. and Nguyen Huy Thang (1996b) [The conservation of key coastal wetland sites in the Red River Delta](#). Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Quan Doi Nhan Dan [People's Army] (2000) [Need for bird protection in the nature reserve]. Quan Doi Nhan Dan [People's Army] 27 November 2000. In Vietnamese.

Tran Van Ban (1996) [Summary report: mangrove plantation in Thai Thụy district, Thai Binh province: management and implementation]. Paper presented at the Workshop on Conservation of Key Wetland Sites in the Coastal Zone of the Red River Delta, Xuan Thuy, 25 to 26 July 1996. In Vietnamese.

Vu Van Dung, Hoang Trong Tri and Nguyen Huy Thang (1997) [Characteristics of vegetation and ecological evaluation of the wetland at Thai Thụy Nature Reserve, Thai Binh province]. Hanoi: Forest Inventory and Planning Institute. In Vietnamese.